

Số: 35 /2016/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 14 tháng 11 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định một số mẫu về danh hiệu thi đua,  
hình thức khen thưởng, khung, hộp và việc quản lý, cấp phát,  
cấp đổi, cấp lại, thu hồi hiện vật khen thưởng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định mẫu huân chương, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương; mẫu bằng, khung, hộp, cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua; quản lý, cấp phát, cấp đổi, cấp lại, thu hồi hiện vật khen thưởng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 558/TTr-SNV ngày 09 tháng 11 năm 2016.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số mẫu về danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, khung, hộp và việc quản lý, cấp phát, cấp đổi, cấp lại, thu hồi hiện vật khen thưởng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2016.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc các



thành phần kinh tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Website Chính phủ;
- Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đăng Công báo tỉnh;
- LĐVP, P. VHXX;
- Lưu: VT, Sở Nội vụ (6b). ltram. 105

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



Phạm Vũ Hồng



**QUY ĐỊNH**

**Một số mẫu về danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng,  
khung, hộp và việc quản lý, cấp phát, cấp đổi, cấp lại,  
thu hồi hiện vật khen thưởng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 35 /2016/QĐ-UBND ngày 14 /11/2016  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về hiện vật khen thưởng  
gồm:

a) Mẫu, chất liệu, kích thước một số mẫu về danh hiệu thi đua, hình thức  
khen thưởng, khung, hộp và quản lý hiện vật khen thưởng.

b) Quản lý, cấp phát, cấp đổi, cấp lại, thu hồi hiện vật khen thưởng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quyết định khen thưởng theo quy định  
của Luật Thi đua, khen thưởng;

b) Tập thể, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Hiện vật khen thưởng cấp tỉnh là sản phẩm đặc biệt được Nhà nước bảo hộ  
để tặng cho tập thể, tặng hoặc truy tặng cho cá nhân khi được Chủ tịch Ủy ban  
nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng.

**Điều 3. Chế độ cấp hiện vật khen thưởng**

1. Tập thể, cá nhân khi được khen thưởng được nhận tiền thưởng (hoặc  
biểu trưng) theo quy định kèm các hiện vật khen thưởng được quy định tại  
Khoản 1, Điều 3 Nghị định số 85/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2014 của  
Chính phủ quy định mẫu huân chương, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương;  
mẫu băng, khung, hộp, cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua;  
quản lý, cấp phát, cấp đổi, cấp lại, thu hồi hiện vật khen thưởng.

2. Hiện vật khen thưởng cấp đổi, cấp lại thực hiện theo quy định tại Khoản  
2 Điều 3 Nghị định số 85/2014/NĐ-CP.



3. Hiện vật khen thưởng cấp tỉnh cấp đổi, cấp lại chỉ thực hiện đối với Huy hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh Kiên Giang”, Bằng khen, bằng chứng nhận danh hiệu thi đua.

## **Chương II** **MẪU HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG**

### **Mục 1** **MẪU HUY HIỆU, MẪU BẰNG**

#### **Điều 4. Mẫu Huy hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh Kiên Giang”**

Mẫu Huy hiệu được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 85/2014/NĐ-CP, phong chữ “Times New Roman”, có kích thước và đặc điểm như sau:

1. Cuồng Huy hiệu: Chất liệu bằng đồng đỏ mạ vàng hợp kim Ni-Co, kích thước 26 mm x 13 mm, nền màu đỏ, viền ngoài màu vàng.

2. Thân Huy hiệu:

Chất liệu bằng đồng đỏ mạ vàng hợp kim Ni-Co; hình sao vàng năm cánh cách điệu dập nổi, đường kính đường tròn ngoại tiếp năm đỉnh sao bằng 34 mm; đường tròn bên trong có đường kính phù hợp, có Cổng Tam quan, hai bông lúa vàng, trang sách và bánh xe lịch sử, phía trên có dòng chữ “CHIẾN SĨ THI ĐUA”, phía dưới có dòng chữ “TỈNH KIÊN GIANG”, chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ.

Mẫu Huy hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh Kiên Giang” được minh họa tại Mẫu số 1 kèm theo Quy định này.

#### **Điều 5. Mẫu Bằng khen**

Mẫu Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 85/2014/NĐ-CP, phong chữ “Times New Roman” cụ thể như sau:

1. Hình thức:

a) Kích thước: Bằng được in trên khổ giấy có kích thước 360 mm x 237 mm; kích thước bên ngoài đường diềm hoa văn là 330 mm x 207 mm.

b) Họa tiết hoa văn trang trí xung quanh: Đường diềm được trang trí bằng các họa tiết hoa Sen cách điệu, màu sắc phù hợp màu nền của bằng.

Chính giữa phía trên là Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chính giữa phía dưới là biểu tượng có 2 bông lúa vàng, tàu đánh cá, nhà máy.

c) Hình nền: Được trang trí bằng họa tiết hoa văn hoa Sen cách điệu, màu sắc phù hợp với màu nền vàng chanh.

## 2. Nội dung:

a) Quốc hiệu và Tiêu ngữ: Quốc hiệu cỡ chữ 14, Tiêu ngữ cỡ chữ 15.

b) Thẩm quyền quyết định khen thưởng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang; ghi tách làm 2 dòng “CHỦ TỊCH” và “ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG” chữ in hoa, cỡ chữ 24 cho dòng trên và cỡ chữ 18 cho dòng dưới, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ cho dòng trên và màu đen cho dòng dưới.

c) Tính chất khen thưởng: Ghi là “TẶNG”; chữ in hoa, cỡ chữ 18, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

d) Tên hình thức khen thưởng: Ghi là “BẰNG KHEN”; chữ in hoa, cỡ chữ 38, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ.

đ) Các dòng tiếp theo: Ghi tên tập thể, họ và tên của cá nhân được khen thưởng, chữ in thường, cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen; địa chỉ (hoặc chức vụ, đơn vị công tác đối với cá nhân đang công tác ở các cơ quan, tổ chức hoặc cơ quan chủ quản đối với tập thể), chữ in thường, cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ đứng, màu đen; thành tích của tập thể, cá nhân được khen thưởng; chữ in thường, cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

e) Phía dưới bên trái ghi số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành quyết định; “Số Số vàng” ghi số thứ tự của tập thể hoặc cá nhân được khen thưởng trong quyết định; chữ của 2 dòng in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

g) Phía dưới bên phải ghi địa danh, ngày, tháng, năm: Chữ in thường, cỡ chữ 15, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

h) Chức vụ của người có thẩm quyền quyết định khen thưởng: Ghi là “CHỦ TỊCH”, chữ in hoa, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

i) Khoảng trống để ký tên, đóng dấu, ghi họ và tên người ký; họ và tên người ký chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

Mẫu Bằng khen được minh họa tại Mẫu số 2 kèm theo Quy định này.

## **Điều 6. Mẫu bằng chứng nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh Kiên Giang”**

Mẫu bằng chứng nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh Kiên Giang” do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 85/2014/NĐ-CP, phông chữ “Times New Roman” cụ thể như sau:

### 1. Hình thức:

a) Kích thước: Bằng được in trên khổ giấy có kích thước 360 mm x 237 mm; kích thước bên ngoài đường viền hoa văn là 330 mm x 207 mm.

b) Họa tiết hoa văn trang trí xung quanh: Đường diềm được trang trí bằng các họa tiết hoa Sen cách điệu, màu sắc phù hợp màu nền của bằng.

Chính giữa phía trên là Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hai bên cạnh Quốc huy là hàng cờ đỏ mỗi bên 03 cờ, chính giữa phía dưới là biểu tượng có 2 bông lúa vàng, tàu đánh cá, nhà máy.

c) Hình nền: Được trang trí bằng họa tiết hoa văn hoa Sen cách điệu, màu sắc phù hợp với màu nền vàng chanh.

## 2. Nội dung:

a) Quốc hiệu và Tiêu ngữ: Quốc hiệu cỡ chữ 14, Tiêu ngữ cỡ chữ 15.

b) Thẩm quyền quyết định khen thưởng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang; ghi tách làm 2 dòng “CHỦ TỊCH” và “ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG” chữ in hoa, cỡ chữ 24 cho dòng trên và cỡ chữ 18 cho dòng dưới, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ cho dòng trên và màu đen cho dòng dưới.

c) Tính chất khen thưởng: Ghi là “TẶNG DANH HIỆU”; chữ in hoa, cỡ chữ 18, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

d) Tên danh hiệu thi đua: Ghi là “CHIẾN SĨ THI ĐUA TỈNH KIÊN GIANG”, chữ in hoa, cỡ chữ 38, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ.

đ) Các dòng tiếp theo: Ghi họ và tên của cá nhân được khen thưởng, chữ in thường, cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen; địa chỉ (hoặc chức vụ, đơn vị công tác đối với cá nhân đang công tác ở các cơ quan, tổ chức), chữ in thường, cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ đứng, màu đen; thành tích của cá nhân được khen thưởng, chữ in thường, cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

e) Phía dưới bên trái dòng trên ghi số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành quyết định; dòng dưới “số Sổ vàng” ghi số thứ tự của cá nhân được khen thưởng trong quyết định; chữ của 2 dòng in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

g) Phía dưới bên phải ghi địa danh, ngày, tháng, năm: Chữ in thường, cỡ chữ 15, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

h) Chức vụ của người có thẩm quyền quyết định khen thưởng: Ghi là “CHỦ TỊCH”, chữ in hoa, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

i) Khoảng trống để ký tên, đóng dấu, ghi họ và tên người ký; họ và tên người ký chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

Mẫu bằng được minh họa tại Mẫu số 3 kèm theo Quy định này.

## **Điều 7. Mẫu bằng chứng nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”**

Mẫu bằng chứng nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 85/2014/NĐ-CP, phông chữ “Times New Roman”, cụ thể như sau:

## 1. Hình thức:

a) Kích thước: Bằng được in trên khổ giấy A4 có kích thước 297 mm x 210 mm; kích thước bên ngoài đường diềm hoa văn là 267 mm x 180 mm.

b) Họa tiết hoa văn trang trí xung quanh: Đường diềm được trang trí bằng các họa tiết hoa Sen cách điệu.

Chính giữa phía trên là Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hai bên cạnh Quốc huy là hàng cờ đỏ mỗi bên 03 cờ.

c) Hình nền: Để trắng.

## 2. Nội dung:

a) Quốc hiệu và Tiêu ngữ: Quốc hiệu cỡ chữ 13, Tiêu ngữ cỡ chữ 14.

b) Thẩm quyền quyết định khen thưởng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang; ghi tách làm 2 dòng “CHỦ TỊCH” và “ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG” chữ in hoa, cỡ chữ 24 cho dòng trên và cỡ chữ 16 cho dòng dưới, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ cho dòng trên và màu đen cho dòng dưới.

c) Tính chất khen thưởng: Ghi là “TẶNG DANH HIỆU”; chữ in hoa, cỡ chữ 16, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

d) Tên danh hiệu thi đua: Ghi là “TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC”, chữ in hoa, cỡ chữ 32, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ.

đ) Các dòng tiếp theo: Ghi tên tập thể được khen thưởng, chữ in hoa, cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen; địa chỉ, chữ in thường, cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ đứng, màu đen; thành tích của tập thể, chữ in thường, cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

e) Phía dưới bên trái ghi số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành quyết định; “số Sổ vàng” ghi số thứ tự của cá nhân được khen thưởng trong quyết định; chữ của 2 dòng in thường, cỡ chữ 12, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

g) Phía dưới bên phải ghi địa danh, ngày, tháng, năm: Chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

h) Chức vụ của người có thẩm quyền quyết định khen thưởng: Ghi là “CHỦ TỊCH”, chữ in hoa, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

i) Khoảng trống để ký tên, đóng dấu, ghi họ và tên người ký; họ và tên người ký chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

Mẫu bằng được minh họa tại Mẫu số 4 kèm theo Quy định này.

### **Điều 8. Mẫu Giấy khen, bằng chứng nhận “Chiến sĩ thi đua cơ sở”**

Do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quyết định khen thưởng quy định cụ thể phù hợp với Điều 31 Nghị định số 85/2014/NĐ-CP; họa tiết hoa văn trang trí đường diềm xung quanh không được giống hoặc tương tự với hoa văn trên các bằng khen cấp Nhà nước và Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

## **Mục 2** **MẪU CỜ**

### **Điều 9. “Cờ thi đua của Ủy ban dân dân tỉnh Kiên Giang”**

Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang được thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 85/2014/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Hình thức: Cờ có kích thước 800 mm x 600 mm; chất liệu: Vải sa tanh hoặc tương tự hai lớp màu đỏ cờ; hai cạnh bên và cạnh dưới viền tua ren màu vàng, cạnh trên lồng cán cờ, có dây treo.

2. Nội dung thêu:

a) Dòng thứ nhất: “ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG”.

b) Dòng thứ hai: “TẶNG”.

c) Dưới dòng thứ hai là ngôi sao vàng năm cánh.

d) Dưới ngôi sao là dòng chữ, "(Tên đơn vị được tặng thưởng Cờ thi đua)" và dòng "ĐƠN VỊ DẪN ĐẦU PHONG TRÀO THI ĐUA NĂM...", năm được ghi là năm đơn vị có thành tích xét tặng danh hiệu đối với khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ được giao hàng năm hoặc "ĐƠN VỊ DẪN ĐẦU PHONG TRÀO THI ĐUA... NĂM..." đối với phong trào thi đua chuyên đề.

Mẫu Cờ được minh họa tại Mẫu số 5 kèm theo Quy định này.

## **Mục 3** **MẪU KHUNG VÀ HỘP**

### **Điều 10. Khung**

Khung được cấp cùng với bằng, giấy của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua, mẫu khung như sau:

1. Mẫu khung Bằng khen và danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang có kích thước, chất liệu đảm bảo đẹp, trang trọng phù hợp với kích thước của Bằng.

2. Mẫu khung Giấy khen và danh hiệu thi đua khác do cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định khen thưởng quy định kích thước, chất liệu đảm bảo đẹp, trang trọng phù hợp với từng hình thức khen thưởng.

### **Điều 11. Hộp**

1. Hộp được cấp cùng với Huy hiệu.

2. Mẫu hộp đựng huy hiệu có kích thước, chất liệu đảm bảo đẹp, trang trọng phù hợp với Huy hiệu.



### **Chương III**

## **QUẢN LÝ, CẤP PHÁT, CẤP ĐỔI, CẤP LẠI, THU HỒI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG**

### **Điều 12. Quản lý, cấp phát hiện vật khen thưởng**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức trao tặng hoặc ủy quyền cho sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, doanh nghiệp, hợp tác xã (sau đây gọi chung là cơ quan, địa phương, đơn vị) tổ chức trao tặng các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua của Chủ tịch nước, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ kèm theo hiện vật khen thưởng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng.

2. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) có trách nhiệm mua sắm, bảo quản và cấp phát hiện vật khen thưởng cấp tỉnh.

3. Cơ quan, địa phương, đơn vị tổ chức trao tặng các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo hiện vật khen thưởng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng.

4. Các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua khác do cơ quan có thẩm quyền khen thưởng tổ chức mua sắm, bảo quản, trao tặng và cấp phát hiện vật khen thưởng.

### **Điều 13. Cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng**

Hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 41, Điều 42, Nghị định số 85/2014/NĐ-CP và hồ sơ nộp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Nội vụ.

### **Điều 14. Thu hồi hiện vật khen thưởng cấp tỉnh**

Thu hồi hiện vật khen thưởng cấp tỉnh và hiện vật khen thưởng khác thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 Nghị định số 85/2014/NĐ-CP và theo quy định sau:


1. Tập thể, cá nhân khi nhận được quyết định: Tước danh hiệu thi đua, hủy bỏ, điều chỉnh quyết định khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng đúng thời hạn cho cơ quan, địa phương, đơn vị nơi đã trình khen cho tập thể, cá nhân.

2. Cơ quan, địa phương, đơn vị trình khen có trách nhiệm đôn đốc tập thể, cá nhân thuộc và trực thuộc nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng cấp tỉnh đúng thời hạn và nộp về Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng).

3. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) có trách nhiệm đôn đốc cơ quan, địa phương, đơn vị tổ chức thu hồi và nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng cấp tỉnh đúng thời hạn.

## Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy định này.
2. Thủ trưởng các cơ quan, địa phương, đơn vị có thẩm quyền khen thưởng căn cứ Quy định này xây dựng quy định cho phù hợp.
3. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, các hiện vật khen thưởng theo quy định trước đây vẫn tiếp tục được cấp phát kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đến khi hết số lượng.
4. Tiếp tục cho sử dụng biểu trưng hiện có trong khen thưởng đến khi có biểu trưng mới được công nhận. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



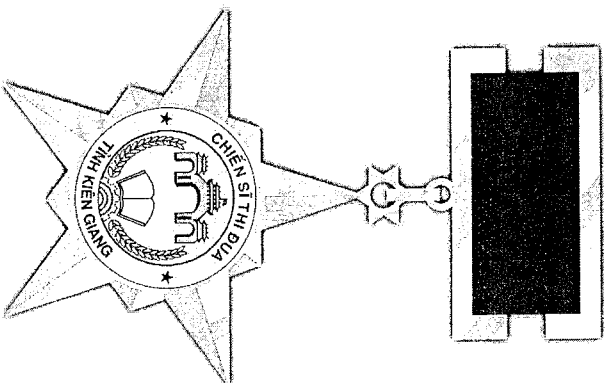
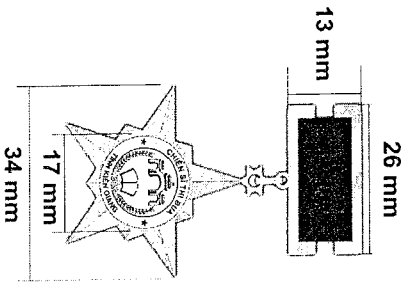
**Phạm Vũ Hồng**





(Ban hành kèm theo Quyết định số 35 /2016/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 của UBND tỉnh)

Mẫu số 1



TỶ LỆ 200%



Mẫu số 2  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 35 /2016/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 của UBND tỉnh)

360

237

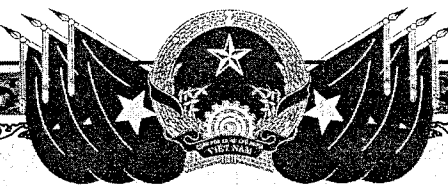
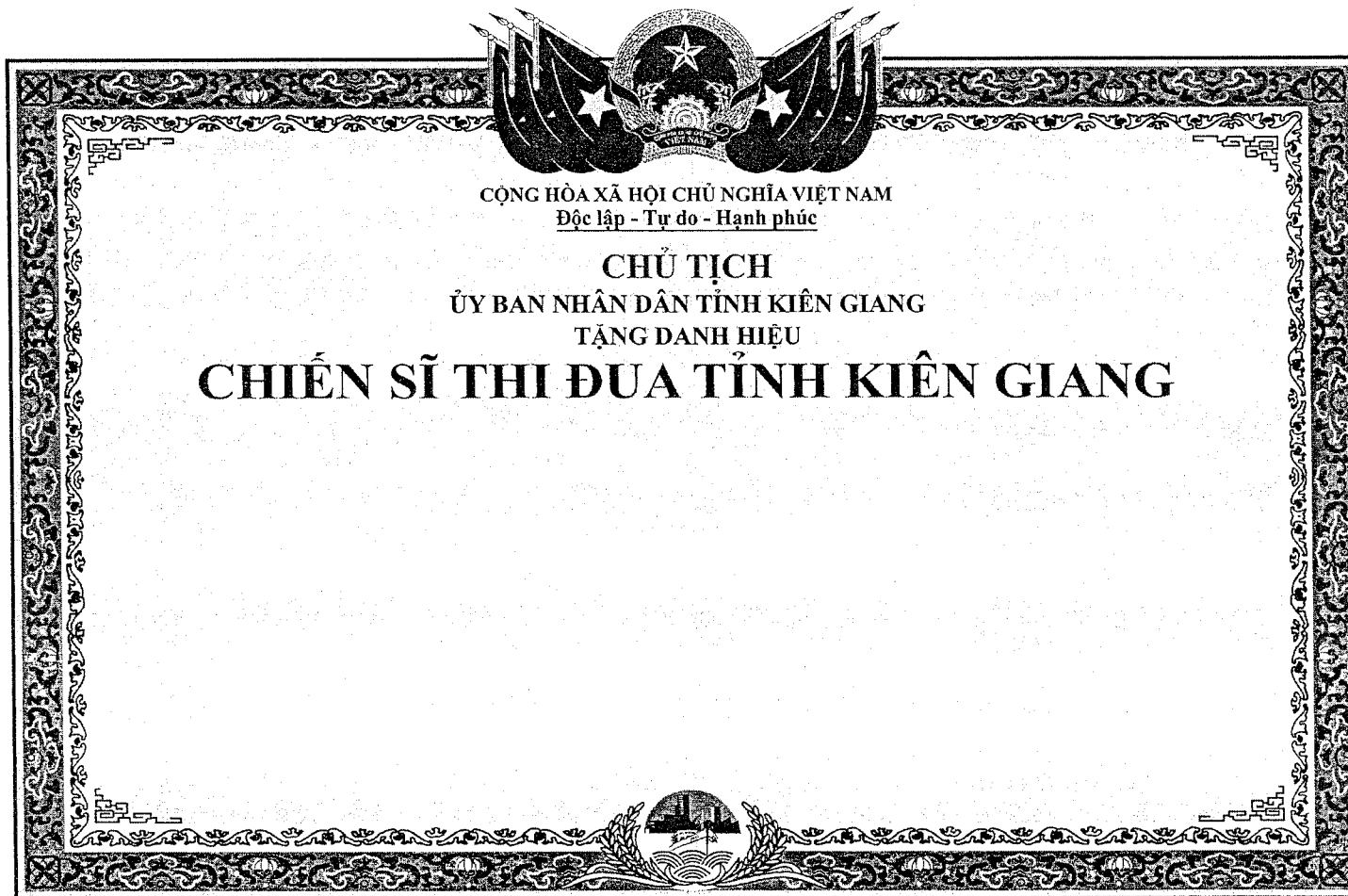




Mẫu số 3  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 35 /2016/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 của UBND tỉnh)

360

237



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỦ TỊCH**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**  
**TẶNG DANH HIỆU**

**CHIẾN SĨ THI ĐUA TỈNH KIÊN GIANG**





Mẫu số 4

(Ban hành kèm theo Quyết định số 35 /2016/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 của UBND tỉnh)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỦ TỊCH**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**  
**TẶNG DANH HIỆU**  
**TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC**



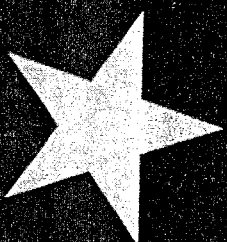


(Ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang quyết định số 35 /2016/QĐ-UBND ngày 14 /11/2016 của UBND tỉnh)

Mẫu số 5

80 CM

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**  
**TẶNG**



**XÃ THÀNH PHƯỚC, HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**  
**ĐƠN VỊ DẪN ĐẦU PHÒNG TRÁO THI ĐUA NĂM 2016**

60 CM